

TRUYỀN THUYẾT ĐỊA DANH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT NGUYỄN ÁNH Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Đỗ Thị Hồng Hạnh

Tóm tắt:

Bài báo phân tích và xác định đặc điểm truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Việc xác định đặc điểm truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long được thực hiện bởi quá trình điền dã, khảo sát, phân tích đặc điểm cấu tạo cốt truyện và việc tổ chức các yếu tố tự sự của truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Từ khóa: Truyền thuyết địa danh, Nguyễn Ánh, Đồng bằng sông Cửu Long.

*

1. Đặt vấn đề

Vấn đề giải thích nguồn gốc tên gọi của núi, sông, ao hồ, làng, kênh rạch... vốn đã được nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân các nước trên thế giới từ bao thế hệ quan tâm. Các thể loại tự sự dân gian của người Việt cũng đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ này theo cách riêng. Ở thể loại thần thoại, việc lý giải sự hình thành địa danh, tên gọi của địa danh thường gắn liền với tài năng, sức mạnh phi thường của những nhân vật khổng lồ⁽¹⁾. “Trong những truyện kể về thời khai thiên lập địa, những ông, những bà khổng lồ này hiển nhiên không phải là con người mà chính là thiên nhiên hoang dã đã được nhào nặn theo tư duy thần thoại, tức là sự đồ chiều sức mạnh thiên nhiên theo dạng thức con người” (Trần Thị An 1999: 50). Khác với thần thoại, truyền thuyết địa danh giải thích sự hình thành tên gọi của ao hồ, rừng, núi bao giờ cũng gắn liền với việc kể về những con người cụ thể đã góp phần làm nên địa danh ấy. Hay nói cách khác “Khác với thế giới tưởng tượng hào hùng và kì vĩ trong thần thoại, truyền thuyết địa danh có cảm hứng lịch sử, đặt câu chuyện vào một

khung cảnh, một thời gian với những nhân vật cụ thể” (Trần Thị An 1999: 50). Trong khi đó, ở thể loại cổ tích, truyện kể địa danh lại lồng vào trong nó những câu chuyện của đời thường, của những mối quan hệ vợ chồng (Sự tích Núi Vọng Phu), cha con (Sự tích Hòn Phụ Tử) v.v...

Việc nghiên cứu truyền thuyết địa danh ở Việt Nam đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm. Những công trình đáng chú ý đó là “Truyện kể địa danh từ góc nhìn thể loại” (Trần Thị An 1999), “Bước đầu tìm hiểu nguồn truyện kể địa danh Việt Nam” (Nguyễn Bích Hà 1999), “Truyền thuyết dân gian và địa danh” (Thái Hoàng 1999) v.v... Trong những công trình này, các tác giả đã đề cập đến những vấn đề mang tính lí luận về đặc trưng thể loại của truyện kể địa danh nói chung như: đặc trưng nội dung, ý thức nghệ thuật và chức năng thể loại. Những kiến thức lí luận này là những kiến thức nền tảng, định hướng cho việc nghiên cứu loại truyền thuyết địa danh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Về khái niệm “Truyền thuyết địa danh”, chúng tôi thống nhất sử dụng theo định nghĩa

của tác giả Kiều Thu Hoạch (2004: 35-36): “Truyền thuyết địa danh chủ yếu là chỉ loại truyền thuyết giải thích tên gọi, tức là nói về nguồn gốc tên gọi của các địa danh ở các địa phương mà có gắn với các sự kiện, nhân vật lịch sử có liên quan”.

Để xác định được những đặc điểm của truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh, chúng tôi đã tiến hành điền dã, khảo sát, phân tích đặc điểm cấu tạo cốt truyện và việc tổ chức các yếu tố tự sự của truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh được lưu truyền ở vùng ĐBSCL.

2. Đặc điểm truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh

Nguyễn Ánh là nhân vật lịch sử khá đặc biệt của Việt Nam. Viết về Nguyễn Ánh, các nhà sử học đã có cái nhìn nhiều chiều về nhân vật này, khen có mà chê cũng có. Riêng ở Nam Bộ nói chung, ĐBSCL nói riêng, nhân vật Nguyễn Ánh đã trở thành cảm hứng riêng biệt và tạo thành một tiểu loại truyền thuyết độc lập trong loại truyền thuyết địa danh. Truyền thuyết địa danh ở vùng ĐBSCL có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh (*Viết tắt: TLIC*) hiện chúng tôi mới sưu tầm được 20 truyện. Những truyền thuyết này được phân bố ở các tỉnh thuộc vùng ĐBSCL cụ thể như sau:

STT	Tỉnh	Số lượng
1	Bạc Liêu	01
2	Bến Tre	01
3	Cà Mau	03
4	Đồng Tháp	07
5	Long An	01
6	Kiên Giang	04
7	Tiền Giang	01
8	Vĩnh Long	02
Tổng số:		20

Bảng 1: Tình hình phân bố truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh

Nhìn vào bảng tổng hợp trên, chúng tôi nhận thấy 8 tỉnh, thành thuộc khu vực ĐBSCL đều có sự hiện diện của truyền thuyết TLIC. Các tỉnh Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang có số lượng tác phẩm nhiều hơn so với những tỉnh, thành phố còn lại.

Có ý kiến cho rằng những truyền thuyết trên là do vua Gia Long và nhà Nguyễn đặt ra để khẳng định uy quyền cũng như mạng đế vương của Gia Long. Ý kiến này cũng cần phải có sự nghiên cứu thêm. Tuy nhiên, trong quá trình điền dã 13 tỉnh thành thuộc khu vực ĐBSCL, chúng tôi nhận thấy những câu chuyện trên hiện vẫn được lưu hành trong đời sống của nhân dân, được nhân dân quan tâm và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Vì vậy, chúng tôi vẫn xem những truyền thuyết trong bảng tổng hợp trên là những sáng tác truyền miệng của dân gian.

Với quan niệm “Khi xác lập một type truyện dân gian chúng ta có thể căn cứ vào type truyện là tập hợp những truyện kể về cùng một đề tài, có cùng một kiểu cấu trúc mà trong đó xuất phát từ một hạt nhân cốt lõi” (Nguyễn Thị Nguyệt 2000: 36), chúng tôi nhận thấy 20 truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh có 03 type truyện cơ bản.

Khái niệm *type truyện* đã được nhiều nhà khoa học minh định. Năm 1971, trong cuốn sách *The Folktale*, tác giả Stith Thompson đã nêu khái niệm Type: “Type là những cốt truyện có thể tồn tại độc lập trong kho tàng truyện kể truyền miệng, có thể coi nó như một truyện hoàn chỉnh, ý nghĩa của nó không giống với bất kỳ một truyện nào khác. Tất nhiên nó cũng có thể kết hợp với một truyện khác một cách ngẫu nhiên, nhưng xuất hiện một cách riêng rẽ thì cũng đã có thể chứng minh tính độc lập của nó. Nó có thể gồm một hoặc nhiều mô tip” (1977: 415).

Ở Việt Nam, tác giả Nguyễn Tấn Đắc cũng đã đưa ra khái niệm *Type* “Type chỉ một tập hợp những truyện có cùng một cốt kể

thuộc cùng một kiểu truyện, hay một truyện đơn vị” (Nhiều tác giả 1983: 282).

Ở type truyện thứ nhất, chúng tôi khảo sát thấy có những truyện sau: *Sự tích chùa Thiên Mục* (Long An); *Đình thần Nam Hải Đại tướng quân, Giếng Gia Long, Truyền thuyết Hòn Lại Sơn và chùa Tam Bảo* (Kiên Giang); *Sự tích về Miếu Hai Bà* (Bến Tre); *Sự tích Ao Ngự* (Cà Mau).

Tất cả 06 truyền thuyết trên đều có chung một kiểu cấu tạo cốt truyện. Đó là tác giả dân gian kể về việc Nguyễn Ánh gặp khó khăn trong quá trình chạy trốn quân Tây Sơn, được yếu tố thần kì trợ giúp nên Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng đã vượt qua được khó khăn hoạn nạn. Sau khi đánh bại quân Tây Sơn và lên ngôi vào năm 1802, Nguyễn Ánh nhớ những nơi mình đã đến, nhớ ơn những nhân vật đã giúp mình trước đây nên đã đặt tên cho địa danh, sắc phong và cho xây miếu, đình để nhân dân thờ phụng cho đến ngày nay.

Truyền thuyết *Chùa Thiên Mục* ở tỉnh Long An kể rằng trong một lần Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn truy đuổi, chúa Nguyễn đã đến một ngôi thảo am giữa đồng ở thôn Tân Trạch, tỉnh Long An để nghỉ ngơi. Đêm nọ, chúa Nguyễn đang ngủ, mộng thấy một bà lão đầu tóc bạc phơ gọi chúa Nguyễn và chỉ tay về hướng Tây. Ngay sau đó, chúa Nguyễn tỉnh giấc và bảo bộ hạ vượt sông núi về miền Tây, ra đảo Phú Quốc lánh nạn. Nhờ vậy, khi quân Tây Sơn đến đã không bắt được chúa Nguyễn. Sau khi đánh bại quân Tây Sơn, vua nhớ giấc mộng xưa, sắc tứ cho ngôi thảo am ở thôn Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An là *Thiên Mục Tự*.

Tương tự, truyền thuyết *Hòn Lại Sơn và chùa Tam Bảo* ở tỉnh Kiên Giang kể về Nguyễn Ánh chạy trốn quân Tây Sơn, vượt biển ra đảo Phú Quốc, gặp sóng to gió lớn nên đoàn thuyền của Nguyễn Ánh vào một hòn đảo để tránh sóng gió. Khi lương thực, nước uống sắp hết thì trong giấc mộng được

thần linh mách bảo rằng: “Chúa hãy cho người đi về bãi Thiên Tuế gặp một bà lão, bà lão sẽ cho nước uống, cử người đi về cuối bãi Nam sẽ có cái ăn”. Chúa làm theo lời mách bảo thì được một bà lão tên là Quặng ở bãi Thiên Tuế chỉ cho một giếng nước ngọt và ở cuối bãi Nam thì có hàng trăm gạ cá đều do con rái cá bắt đem về chắt đống để đó. Sau này, khi Nguyễn Ánh lên ngôi vua, nhớ lại lúc khó khăn đói khát đã được loài rái cá giúp đỡ, vua phong chức “Lang Lại đại tướng quân”, đặt tên cho hòn đảo nơi vua trú ngụ trước đây là hòn Lại Sơn (hay còn gọi là Núi Rái) và sắc phong cho ngôi chùa, nơi mà bà cụ Quặng tu là chùa Tam Bảo.

Truyền thuyết *Sự tích Miếu Hai Bà* ở tỉnh Bến Tre cũng có cấu tạo cốt truyện tương tự như hai truyền thuyết vừa nêu trên, khi Nguyễn Ánh đang chạy trốn quân Tây Sơn trên một dòng sông huyện Kiến Hoà, thỉnh linh giông gió nổi lên ùng ùng, mây đen kịt bầu trời, trong lúc đó, dây cột buồm và dây cột bánh lái bị đứt rơi ra, nếu tiếp tục chờ thêm thì rất nguy hiểm, thuyền nhất định sẽ chìm. Nhà vua cùng toàn thể quan quân ngửa mặt lên trời cầu nguyện, ngay sau đó có một chiếc thuyền nan nhỏ do hai thiếu phụ cầm chèo đi tới. Sau khi nghe các quan kể lẽ sự tình, hai chị em quăng qua thuyền vua nhiều cuộn tơ bông trắng, dặn lấy những cuộn tơ này xe lại, cột đỡ trần buồm và lái ghe, quay chèo. Sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi, nhà vua cho người tìm lại hai bà để truy tặng công lao cứu tử nhưng hai bà đã mất. Nhà vua truyền lệnh lập miếu thờ hai bà tại làng Đa Phước Hội, huyện Kiến Hoà, tỉnh Bến Tre.

Truyền thuyết *Đình thần Nam Hải Đại tướng quân* ở tỉnh Kiên Giang cũng có cốt truyện tương tự, nhưng ở truyền thuyết này, nhân vật trợ giúp Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng vượt qua sóng gió ngoài khơi là đàn cá voi xuất hiện kịp thời sau khi binh gia

tướng tá “kẻ vái trời, người khẩn Phật, kẻ gọi cá ông đến giúp”.

Khảo sát 06 truyền thuyết thuộc type truyện này, chúng tôi sơ đồ hoá cấu tạo cốt truyện như sau:

Mô hình 1: *Chúa Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng chạy trốn quân Tây Sơn, gặp nhiều khó khăn nguy hiểm → Chúa Nguyễn Ánh khẩn vái hoặc được thần linh bảo mộng → được trợ giúp → vượt qua khó khăn, nguy hiểm → lên ngôi vua → Nhà vua đặt tên cho vùng đất mà mình đã đến → Hình thành tên gọi địa danh hoặc di tích.*

Ở type truyện thứ hai của TL1C, chúng tôi nhận thấy có điểm tương đồng và có điểm khác biệt so với type truyện thứ nhất. Điểm tương đồng được thể hiện ở nội dung của những câu chuyện đều kể về quá trình Nguyễn Ánh chạy trốn quân Tây Sơn, gặp khó khăn, nguy hiểm. Tuy nhiên, ở type truyện thứ hai này không thấy có sự xuất hiện của yếu tố thần kì trợ giúp Nguyễn Ánh trong cấu tạo cốt truyện. Nhân vật Nguyễn Ánh cùng quan quân và đoàn tùy tùng vượt qua mọi khó khăn là nhờ vào việc giúp đỡ chủ yếu của con người, của nhân dân ở mỗi địa phương thuộc vùng ĐBSCL mà Nguyễn Ánh đã từng lưu trú.

Type truyện này bao gồm những truyền thuyết như: *Truyền thuyết về Lãng ông Bô Hậu* (Vĩnh Long); *Truyền thuyết Kênh ông Hóng* (Long An); *Ngôi mộ bà Dương* (Đồng Tháp) v.v. ...

Truyền thuyết *Kênh ông Hóng* kể về Nguyễn Ánh cùng đoàn tùy tùng bị quân Tây Sơn truy đuổi, Nguyễn Ánh cùng đoàn quân chạy trốn và cập bến sông Vàm Cỏ Tây để trú quân và thu lương, biết ông Hóng (tên thật là Phan Văn Nghêu) giàu có, Nguyễn Ánh sai thuộc hạ đến “mượn ông Hóng một bữa cháo”, ông Hóng cho đào một con kinh từ nhà ông ở làng Bình Lãng thông ra sông Vàm Cỏ Tây, rồi dùng ghe chở lúa ra thuyền

lương của Nguyễn Ánh suốt ba tháng liền. Từ đó, nhân dân gọi con kinh này là *Kênh ông Hóng*.

Truyền thuyết *Lãng ông Bô Hậu* (Vĩnh Long) có nội dung tương tự, Nguyễn Ánh trên đường chạy trốn quân Tây Sơn, gặp khó khăn, gặp ông Nguyễn Văn Mậu tự là Hậu, vốn là một nhà hào phú trong làng nhờ giúp đỡ. “Chúng tôi truân chuyên lưu lạc đến đây, chắc đồng bào cảm thông mà giúp cho tôi chứ?” Ông Mậu nhận lời và ông cùng người nhà nấu sẵn cơm cháo, cho ghe chở nướm nượp ra đến Vàm Nước Xoáy để tiếp tế cho quân đội Nguyễn Ánh suốt ba tháng. Nguyễn Ánh niệm ơn ông, cung kính tôn ông là ông Bô, tức là coi như cha nuôi của mình. Sau này Nguyễn Ánh lên ngôi, nhớ ơn Bô Mậu, sắc phong tước Đức Hầu. Khi ông mất (1809), vua Gia Long có chi truyền sai xây lăng ông, đó chính là lăng ông Bô Hậu tại xã Long Hưng (tỉnh Vĩnh Long).

Truyền thuyết *Ngôi mộ bà Dương* cũng có cốt truyện tương tự như những truyền thuyết trên. Nguyễn Ánh gặp khó khăn, được bà Dương giúp đỡ. Tuy nhiên ở phần cuối của câu chuyện có thêm chi tiết thần kì là khi bà Dương mất, cứ vào những đêm thanh vắng, người ta thường thấy xuất hiện một cặp rắn thân thật to, từ năm mộ bò lên, ngóc đầu lên gáy, giọng gáy thanh tao vang cả đồng ruộng.

Từ việc khảo sát một số truyền thuyết địa danh TL1C có cùng type truyện như đã nêu trên, chúng tôi sơ đồ hoá cấu tạo cốt truyện của type truyện thứ hai như sau:

Mô hình 2: *Nguyễn Ánh chạy trốn quân Tây Sơn → gặp khó khăn → nhờ nhân dân → được trợ giúp → vượt qua khó khăn → khi lên ngôi, Nguyễn Ánh nhớ ơn nên đặt tên địa danh, di tích mang tên nhân vật đã giúp đỡ Nguyễn Ánh.*

Type truyện thứ ba gồm có những truyền thuyết tiêu biểu sau: *Áp Giá Ngụ*,

(Cà Mau), *Cây Đa Bến Ngự*, *Bảo Tiên Bảo Hậu*, *Xã Long Hưng*, *Xã Long Thắng*, *Rạch Long An*, *Áp Long Định* (Đồng Tháp), *Rạch Trường Tiền* (Vĩnh Long).

Ở type truyện này, tác giả dân gian cũng kể về sự kiện Nguyễn Ánh cùng đoàn tùy tùng vừa chạy trốn quân Tây Sơn vừa tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để chuẩn bị chống lại quân Tây Sơn. Dân gian lý giải việc hình thành tên gọi các địa danh luôn có sự gắn bó chặt chẽ với mọi hoạt động, sinh hoạt của Nguyễn Ánh: Nơi chúa Nguyễn trú ngụ ở hữu ngạn sông Bảy Háp được dân gian gọi là *Áp Giá Ngự*, hay là nơi Nguyễn Ánh lập cơ sở đức tiên, dân gian gọi đó là *Rạch Trường Tiền*; hay là thời gian chúa Nguyễn Ánh ăn náu tại thôn Tân Long, nay thuộc xã Long Hưng, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, trong thời gian trú ngụ ở đây, “ông thường ra ngồi câu cá hoặc suy nghĩ lo toan việc xây dựng lại cơ đồ quốc gia tại gốc đa sát mé rạch. Sau khi tiêu diệt được quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long, ông cho đổi tên Tân Long thành Long Hưng và từ đó cây đa bên nước chỗ ông ngồi trước đây được dân gian gọi là *Cây Đa Bến Ngự*” (*Truyện thuyết Xã Long Hưng*); hay là một dị bản khác về tên gọi xã Long Hưng: Truyện thuyết kể Nguyễn Vương về vùng Nước Xoáy (vùng nói Tiền Giang và Hậu Giang và nhiều con rạch khác) nhằm tập hợp lực lượng để chống lại quân Tây Sơn, Nguyễn Vương cho xây thành, đắp lũy nhờ vậy mà đẩy lùi được quân Tây Sơn. Sau đó, khi lên ngôi, Nguyễn Ánh cho đổi tên vùng Nước Xoáy thành Long Hưng (nơi giúp vua xây dựng cơ nghiệp). Tương tự, các câu chuyện dân gian giải thích tên gọi địa danh như Rạch Long An, Xã Long Thắng, xã Long Hậu, Áp Long Định ở tỉnh Đồng Tháp đều có liên quan đến sự kiện Nguyễn Ánh chạy trốn quân Tây Sơn, đến những địa danh nói trên để tìm cách gây dựng lại cơ đồ. Đất

và những con người nơi ấy dường như đã để lại trong kí ức của Nguyễn Ánh này nhiều kỉ niệm khó quên. Sau khi lên ngôi, lấy niên hiệu Gia Long, để lưu lại những kỉ niệm đó, nhà vua đã đặt tên cho những vùng đất ấy đều bắt đầu bằng chữ *Long*.

Trong type truyện thứ ba của truyền thuyết địa danh TL1C, chúng tôi nhận thấy có sự xuất hiện của yếu tố thần kì trong cốt truyện. Tuy nhiên, nếu ở type truyện thứ nhất, yếu tố thần kì thường xuất hiện ở lớp truyện thứ hai - sau khi Nguyễn Ánh khẩn vái thì được các yếu tố thần kì trợ giúp - thì ở type truyện thứ ba này, yếu tố thần kì lại xuất hiện ở lớp truyện thứ ba - ở phần kết của câu chuyện truyền thuyết. Chẳng hạn như truyền thuyết *Cây đa Bến Ngự*: Nơi cây đa ngày trước Nguyễn Vương thường ngồi câu cá và suy nghĩ việc đời còn có một gốc sao lớn “chu vi phải hai người ôm mới giáp”, theo thời gian, gốc sao này nghiêng lệch xuống sông mọc ngay gần gốc cây đa, gốc sao ngày càng tươi tốt. Một ngày kia có vợ chồng anh Tám người ở Long Hưng làm nghề chài lưới muốn tìm cách mò vớt gốc sao lên để đem bán cho đám thợ thuyền. Thấy người chồng muốn làm như vậy, người vợ khuyên: “Áy chết, đừng tính bậy không nên. Tôi nghe đó là dấu tích xưa của hoàng đế lưu lại, ai cũng có lòng tôn trọng muốn giữ gìn để làm chút kỉ niệm xưa. Minh làm nhăng, đồ không mang vạ”. Mặc dù vậy, người chồng vẫn nhảy xuống nước để mò gốc sao. Nhưng ngay lập tức, người chồng vừa mò đụng gốc sao thì đã nghe người chồng rên la, khẩn vái “Đau chết đi thôi, tôi biết tội tôi rồi. Xin thiên địa quý thần tha cho. Từ nay tôi không dám phạm tới nữa”. Mọi người xúm lại đưa anh ta lên bờ, xem bàn tay anh ta thì thấy như có ai vụn bẻ, sưng vù. Anh Tám nghĩ rằng mình đã phạm thượng nên bị thần linh quở phạt. Nhiều người đứng nghe anh Tám thuật lại câu chuyện mò lấy gốc sao thì

không tin, có người ra tay vớt thử xem thế nào thì cũng bị giống như anh Tám. Nếu ai tỏ vẻ hối hận, cầu xin tha mạng thì được an toàn ngay. Bằng nếu ai ngoan cố thì thuốc thang gì cũng không khỏi. Chỉ khi nào không chịu nổi phải mang gà vịt đem cúng tại gốc đa ấy mới lành mạnh được (Truyền thuyết *Cây đa Bến Ngự*).

Như vậy, truyền thuyết *Cây đa Bến Ngự* có thêm những chi tiết thần kì ở phần cuối truyện. Những chi tiết thần kì này có vai trò nhằm thiêng hóa địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh.

Ở type truyện thứ ba còn có truyền thuyết *Bảo Tiền, Bảo Hậu* cũng có những chi tiết thần kì xuất hiện ở cuối truyện. Bảo Tiền, Bảo Hậu là di tích có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh. Theo lời kể của dân gian, thì trong thời kì tẩu quốc, có lúc Nguyễn Ánh ẩn náu tại thôn Tân Long, nhận thấy vùng đất này có nhiều sông rạch chằng chịt, có thể tận dụng địa thế mà dựng quân, gây dựng lực lượng, triển khai tiện lợi. Vì vậy, Nguyễn Ánh cho xây dựng hai pháo đài kiên cố để phòng chống quân Tây Sơn tấn công. Một pháo đài đặt ở thôn Tân Long, án ngữ mặt sông Tiền, gọi là Bảo Tiền, một trấn ở thôn Phong Hòa, án ngữ mặt sông Hậu nên gọi là Bảo Hậu. Đồng thời để cản trở quân Tây Sơn tấn công hai bảo này, Nguyễn Ánh còn cho lấy đá từ núi Sam, Châu Đốc, An Giang xây nhiều cản trên các rạch dẫn vào hai bảo này. Ngày nay, các cản này còn lại dấu vết gồm những tảng đá to, rêu phong cỏ mọc ở Vàm Cái Tắc, xã Long Hậu và trên Rạch Cái Bàng, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Sau này, theo lời dân gian kể lại là đồng bào quanh vùng xã Long Thắng vẫn chứng kiến những việc kì dị xảy ra ở Bảo Tiền: Thường vào lúc nửa đêm, nghe tiếng nổ từ dưới đất tung lên liên hồi như súng đại bác bắn. Nghe tiếng muôn binh rộn rịp. Sự lạ ấy xảy ra trong khoảng một giờ

đồng hồ rồi lại bình thường hoặc vào lúc trời quang đãng, cây cối chung quanh tự nhiên lay chuyển như đang di chuyển, một lúc sau im lặng. Nhân dân cho rằng các đạo âm binh còn vất vương nơi đây (*Bảo Tiền Bảo Hậu*). Những chi tiết thần kì này đã cho thấy dân gian muốn thiêng hoá địa danh, thiêng hoá những nơi mà Nguyễn Vương đã từng đặt chân tới.

Về cấu tạo cốt truyện của type truyện thứ ba này, chúng tôi mô hình hóa thành hai dạng như sau:

Mô hình 3: Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn truy đuổi → trên đường bôn tẩu, Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng dừng chân ở một số địa phương để chuẩn bị cho việc khôi phục cơ đồ → chiến thắng Tây Sơn → Vua nhớ ơn đất và người ở các địa phương đã giúp nhà vua lúc khó khăn nên đặt tên cho những địa danh ấy.

Mô hình 4: Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn truy đuổi → trên đường bôn tẩu, Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng dừng chân ở một số địa phương để chuẩn bị cho việc khôi phục cơ đồ → Nhân dân ở các địa phương đặt tên cho địa danh phù hợp với hoàn cảnh của nhân vật Nguyễn Ánh khi ở địa phương mình.

Cấu tạo cốt truyện của type truyện thứ ba có những nét chung so với các type truyện khác khi kể về địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh. Các truyện đều được mở đầu bằng việc kể lại hoàn cảnh chạy trốn quân Tây Sơn của Nguyễn Ánh, tiếp theo là những hành động, việc làm của nhân vật Nguyễn Ánh cùng với sự giúp đỡ của người hoặc loài vật, hoặc thần linh, kết thúc là việc hình thành tên gọi địa danh.

Những truyền thuyết thuộc type thứ nhất, type thứ ba có yếu tố thần kì tham gia vào cốt truyện. Những yếu tố thần kì này có vai trò ca ngợi, tôn vinh nhân vật lịch sử, thiêng hóa địa danh, di tích được nhắc tới trong câu chuyện kể.

Nhìn chung, những truyền thuyết địa danh TL1C này đều có cốt truyện đơn giản, không có nhiều tình tiết, biến cố. Cốt truyện chủ yếu kể về nhân vật Nguyễn Ánh trong thời kì chạy trốn quân Tây Sơn đến các tỉnh thuộc vùng ĐBSCL. Truyền thuyết địa danh liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh có nội dung vừa lí giải việc hình thành các địa danh thuộc vùng ĐBSCL vừa khắc họa hình tượng nhân vật Nguyễn Ánh và một số nhân vật có liên quan đến nhân vật trung tâm này. Đồng thời, những truyền thuyết địa danh TL1C thể hiện được tình cảm, quan điểm và thái độ của nhân dân đối với Nguyễn Ánh - một vị chúa được coi là hậu duệ cuối cùng của dòng họ Nguyễn.

Truyền thuyết địa danh TL1C đã phản ánh được một phần cốt lõi lịch sử, sự thật lịch sử. Đó là cuộc chiến tranh Tây Sơn - Nguyễn Ánh và sự kiện Nguyễn Ánh chạy trốn quân Tây Sơn kể từ năm 1777, sau khi Thái Thượng Vương Nguyễn Phước Thuần và Tân Chánh Vương Nguyễn Phước Dương bị Tây Sơn bắt giết. Tất cả 20 bản kể đều được mở đầu bằng việc kể lại sự kiện Nguyễn Ánh chạy trốn quân Tây Sơn: “Trương truyền, trong thời Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn truy đuổi, có một thời gian ông lẩn trốn ở đây” (*Rạch Long An*), hay là “Bấy giờ là lúc chúa Nguyễn Ánh còn bốn tâu quân Tây Sơn” (*Kinh ông Hông*), “Bị Tây Sơn rượt đuổi gấp, chúa tôi Nguyễn Ánh chạy trốn không dám nghỉ” (*Sự tích Đông Quan*). Trong hoàn cảnh phải chạy trốn quân Tây Sơn như vậy, Nguyễn Vương cùng đoàn tùy tùng gặp nhiều khó khăn: Thiếu lương thực, nước uống, bệnh tật. Trong các tác phẩm, mô típ chúa Nguyễn chạy trốn, mô típ chúa Nguyễn gặp khó khăn, mô típ chúa Nguyễn khẩn vái, mô típ trợ giúp Nguyễn Ánh xuất hiện trong hầu hết các truyền thuyết địa danh TL1C này.

Trong cốt truyện của type truyện thứ nhất thuộc tiêu loại TL1C có xuất hiện mô típ

chúa Nguyễn khẩn vái, mô típ trợ giúp mỗi khi chúa Nguyễn gặp khó khăn, nguy hiểm. Truyền thuyết *Sự tích Miếu Hai Bà* ở Kiến Hòa (tỉnh Bến Tre) kể lại trong lúc thuyền chúa Nguyễn đang lênh đênh giữa dòng sông huyện Kiến Hòa thỉnh linh giông gió nổi lên, chẳng may dây cột buồm và dây cột bánh lái lại bị đứt rơi ra, nếu tiếp tục chèo sẽ đứt rời ra cả tay chèo và bánh lái, thuyền nhất định sẽ chìm. Trong hoàn cảnh khó khăn đó thì “Chúa Nguyễn cùng toàn thể quan quân ngửa mặt lên trời cầu nguyện trong sợ hãi tuyệt vọng” (*Sự tích Miếu Hai Bà*), hay là khi Nguyễn Vương đến trú tại rạch Cái Rắn thuộc xã An Hưng, tỉnh Cà Mau, việc khó khăn nhất là vấn đề nước uống, vì vùng này là vùng toàn là nước mặn mà đặc biệt và kì lạ nhất là đất ở đây rất xốp và rời nên công việc đào giếng để lấy nước ngọt không dễ dàng. Trong hoàn cảnh ấy, tác giả dân gian kể lại “Trong lúc quẫn bách, Nguyễn Vương không biết làm sao hơn là truyền quân đặt bàn hương án giữa trời, khẩn vái để cầu xin phù hộ cho việc đào giếng được nước ngọt” (*Nguồn gốc Ao Ngự và Ấp Giá Ngự*).

Trong câu tạo cốt truyện, bao giờ sau sự khẩn vái của chúa Nguyễn cũng có sự linh ứng thần kì, đáp ứng được điều yêu cầu của chúa Nguyễn: “Sau đó, Nguyễn Vương truyền cho quân sĩ đào một cái giếng ở ngay nơi đặt bàn hương án. Khi giếng đào xong, mức nước lên nếm thử thì thấy ngọt ngay. Nguyễn Vương vui mừng, tạ ơn trời đất đã phù hộ mình, ban cho giếng nước ngọt” (*Nguồn gốc Ao Ngự và Ấp Giá Ngự, Giếng Gia Long*).

Mô típ trợ giúp còn được biểu hiện ở việc Nguyễn Ánh được trợ giúp bởi các yếu tố thần kì. Đó là những con vật giúp đỡ Nguyễn Ánh trong những lúc nhân vật này gặp nguy hiểm như cá voi (*Truyền thuyết Đình thần Nam Hải đại tướng quân*), cá sấu (*Sông Ông Đốc*), rái cá (*Tam Bảo Tự*).

Mô típ trợ giúp Nguyễn Ánh trong những lúc nhân vật này gặp khó khăn là mô típ khá phổ biến trong các truyền thuyết có liên quan đến nhân vật lịch sử này. Mô típ này không chỉ xuất hiện trong các truyền thuyết về nhân vật Nguyễn Ánh được sáng tác, lưu truyền ở vùng ĐBSCL mà còn xuất hiện trong các truyền thuyết ở vùng Nam Trung Bộ. Chẳng hạn như truyền thuyết *Miếu Bà Trang* được sưu tầm ở tỉnh Phú Yên kể rằng: “Một hôm, vào thời chúa Nguyễn chống nhau với Tây Sơn, Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đuổi ráo riết, khi chạy tới bờ bên kia sông Ngân Sơn, thấy có một chiếc ghe nhỏ đậu sát bờ nhưng không có ai để nhờ chèo qua sông, mà Vương lại không biết chèo. Bí quá, Vương đành nhảy xuống ghe, nhỏ sào đẩy ghe rời khỏi bến. Vì Vương không biết chèo nên chiếc ghe cứ quay vòng tròn, không sao lướt nước qua bên kia được. Vương ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Vận nhà Nguyễn đã hết. Trời hại ta nơi khúc sông này!

Bỗng nhiên, một bầy rái cá nổi lên, bơi lại níu lấy ghe mà diu qua sông, khi sang đến bên kia bờ, Vương tỏ lời cảm ơn bầy rái cá rồi vội vàng chạy” (Nguyễn Đình Tư 1965: 114 - 116).

Việc nhân vật Nguyễn Ánh được “trợ giúp” bởi con rái cá đã trở thành mô típ phổ biến trong các truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh ở cả vùng Nam Bộ, Nam Trung Bộ. Đó là các truyền thuyết *Miếu Bà Trang* (tỉnh Phú Yên), *Gành Rái với bầy Rái thần và chuyện vua Gia Long* (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), *Tam Bảo Tự* (Long An) v.v... Nhận xét về sự trợ giúp của con rái cá - yếu tố thần kì hữu hình - trong hệ thống truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh, tác giả Nguyễn Đình (2010: 84) nhận xét: “Ở Nam Trung Bộ, hầu hết các truyền thuyết có hình ảnh rái cá, con vật thần này xuất hiện và thực hành

nhiệm vụ cứu Nguyễn Ánh ngay sau lời khẩn của nhân vật”.

Hiện tượng nhân vật Nguyễn Ánh được trợ giúp bởi các yếu tố thần kì hữu hình như cá voi, rái cá là một mô típ khá phổ biến trong các truyền thuyết địa danh ở cả vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ (dĩ nhiên trong đó có cả vùng ĐBSCL). Tuy nhiên, mô típ cá sấu trợ giúp Nguyễn Ánh thì chỉ có xuất hiện duy nhất trong truyền thuyết *Sông ông Đốc* được sưu tầm ở tỉnh Cà Mau. Truyền thuyết này kể rằng: “Một hôm, tướng tá và binh sĩ xuống thuyền định chạy ra Phú Quốc. Đoàn thuyền đang đi trên dòng sông ông Đốc thì bỗng có một đàn cá sấu nổi lên đặc nghẹt cản đường. Thuyền chúa Nguyễn không sao lọt qua được. Thấy sự lạ, Nguyễn Vương đứng trước mũi thuyền lâm râm khẩn vái: “Tôi là Nguyễn Ánh, đông cung thừa nghiệp của tiên vương, bị quân Tây Sơn soán nghiệp, yếm bách phải bàn đào, đang ở thế cùng, vận bĩ. Nay tôi định ra Phú Quốc lánh xa cường tặc, chiêu binh mãi mã để khôi phục cơ đồ. Đoàn cá sấu kia sao lại cản đường ta? Phải chăng lòng người còn nương tựa nhà Nguyễn, xui khiến đàn cá sấu báo điềm cho tôi biết nguy hiểm đang đón chờ, ở đầu sông kia là tử lộ? Nếu phải vậy thì đàn cá sấu kia hãy dang ra đi rồi tái hiện 3 lần. Bằng không hãy cho tôi tiếp tục cuộc hành trình vì thời gian rất quý báu”. Chúa Nguyễn khẩn vái xong, đàn cá sấu bỗng lặn mất. Nhưng một lát sau lại nổi lên cản đường và làm như vậy đúng 3 lần. Nguyễn Ánh tin điềm và lệnh cho chiến thuyền quay trở lại, đồng thời phái thám tử đi dò xét và được biết quả là có lực lượng Tây Sơn hùng hậu phục kích ở cửa sông ông Đốc”.

Có thể xem đây là một biến thể của mô típ trợ giúp. Bởi lẽ, yếu tố bất biến của mô típ trợ giúp trong trường hợp này là việc nhân vật Nguyễn Ánh được loài vật sống dưới nước giúp đỡ khi gặp khó khăn. Còn yếu tố khả biến của mô típ này là có các con

vật khác nhau cùng trợ giúp Nguyễn Ánh. Biến thể của mô típ trợ giúp trong trường hợp này đã góp phần làm sáng tỏ thêm luận điểm khoa học: “Đặc điểm của đời sống mô típ là có khả năng biến đổi, chuyển hóa không những từ đề tài - cốt truyện này sang đề tài cốt truyện khác, mà cả trong những dị bản của cùng một đề tài - cốt truyện” (Chu Xuân Diên 2001: 316).

Mô típ trợ giúp Nguyễn Ánh bởi các yếu tố thần kì hữu hình như cá voi, rái cá, cá sấu có vai trò thần thánh hóa nhân vật lịch sử Nguyễn Ánh. Thông qua mô típ trợ giúp này, tác giả dân gian đã thể hiện tình cảm yêu mến, quý trọng của mình đối với nhân vật lịch sử này. Bởi vì thông thường trong các thể loại tự sự dân gian như cổ tích, truyền thuyết, mô típ trợ giúp bởi các yếu tố thần kì thường được tác giả dân gian sử dụng trong quá trình xây dựng hình tượng các nhân vật tốt đẹp, phải chịu nhiều vất vả, đau khổ, thiệt thòi hoặc các nhân vật mà cuộc đời, sự nghiệp của nhân vật ấy có nhiều ảnh hưởng tích cực đối với đời sống nhân dân, nhân dân muốn trợ giúp họ những khi họ gặp phải khó khăn, nguy hiểm.

Thực tế lịch sử Việt Nam đã khẳng định những chính sách có ý nghĩa tích cực đối với nhân dân của các chúa Nguyễn và triều Nguyễn giai đoạn thế kỉ XVII - XVIII ở Nam Bộ là những cơ sở lịch sử - xã hội quan trọng để hình thành nên những truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh có thể sẽ giúp cho các nhà nghiên cứu lịch sử có thêm một cái nhìn nhiều chiều và khách quan đối với nhân vật Nguyễn Ánh trong lịch sử.

Ngoài việc Nguyễn Ánh được sự trợ giúp của yếu tố thần kì, trong các truyền thuyết địa danh TL1C, Nguyễn Ánh còn có sự giúp đỡ của con người, của nhân dân

vùng ĐBSCL trong bước đường chạy trốn quân Tây Sơn. Đó là ông Hóng cho đào kênh chở lúa suốt ba tháng liền cho đoàn quân Nguyễn Ánh (*Kênh ông Hóng*), đó là ông Lê Phước Tang thết đãi Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng một bữa tiệc linh đình để bù vào những ngày đói khổ, sau đó còn cống hiến cho chúa Nguyễn một số tiền lớn (*Sự tích Đồng Quan*), hay là ông Bõ Hậu nấu sẵn cơm cháo, cho ghe chở nướm nượp lương thực rỗng rã suốt 3 tháng tiếp tế cho quân đội Nguyễn Vương (*Sự tích Lãng ông Bõ Hậu*), đó còn là Bà Dương thường nấu cơm cháo thết đãi ba quân tướng sĩ lúc Gia Long tẩu quốc trên đường về Bảo Tiền Bảo Hậu, ngoài ra bà còn đóng góp tiền của để giúp chúa Nguyễn lúc dừng chân ở Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp (*Sự tích ngôi mộ bà Dương*).

Thông qua những truyền thuyết địa danh TL1C kể về việc Nguyễn Ánh được sự trợ giúp của con người cũng như của các yếu tố thần kì, tác giả dân gian đã thể hiện tình cảm yêu mến, quý trọng của nhân dân vùng ĐBSCL dành cho nhân vật này trong suốt thời kì Nguyễn Ánh chạy trốn khỏi sự truy đuổi của Tây Sơn. Những chi tiết kể về Nguyễn Ánh khẩn cầu Trời, Phật khi gặp khó khăn và sau đó là sự linh ứng thần kì đáp ứng yêu cầu của Nguyễn Vương có ý nghĩa huyền thoại hóa và đề cao nhân vật này. Ý nghĩa sâu xa của vấn đề huyền thoại hóa nhân vật Nguyễn Ánh trong các truyền thuyết địa danh TL1C phải chăng là dân gian muốn khẳng định mạng đế vương của nhân vật vốn rất đặc biệt của lịch sử Việt Nam?

Vấn đề đề cao và huyền thoại hóa nhân vật Nguyễn Ánh trong truyền thuyết địa danh vùng ĐBSCL có nhiều điểm tương đồng so với một số truyền thuyết địa danh ở một số tỉnh thuộc vùng Nam Trung Bộ. Chẳng hạn như truyền thuyết *Sự tích địa danh Cam Ranh* của tỉnh Khánh Hoà cũng có xuất hiện mô típ cầu khẩn, mô típ trợ giúp

Nguyễn Ánh, mô típ đào được giếng để lấy nước ngọt tương tự như trong truyền thuyết *Nguồn gốc Ao Ngự và Ấp Giã Ngự* vừa nêu trên: “Trong cuộc chiến với Tây Sơn, khi chúa Nguyễn đem quân ra đánh Quy Nhơn chẳng may gặp bão lớn, chúa Nguyễn lệnh cho quân sĩ tiến vào Cam Ranh để tránh bão. Tại đây đoàn quân được bình yên nhưng lại không có nước ngọt để uống. Sau mấy ngày tìm kiếm không ra, chúa Nguyễn bèn lập bàn thờ để cầu khẩn trời đất rồi sai quân lính đào sâu dưới cát tìm nước. Ngay sau đó, một mạch nước hiện ra, chúa Nguyễn quỳ xuống uống thử thì được biết đó là nước ngọt. Do có sự việc trên, chúa Nguyễn bèn đặt tên cho vùng đất có mạch nước ngọt này là Cam Linh, ngụ ý là có sự linh ứng mới có nước ngọt. Về sau người Pháp phiên âm là Cam Ranh” (Nguyễn Đình Tư 2003: 113 - 114).

Tinh tiết nhân vật Nguyễn Ánh được các yếu tố thần kì trợ giúp như vậy còn xuất hiện ở một số truyền thuyết khác ở vùng Nam Trung Bộ như *Giếng Vua* (Nguyễn Văn Bốn 2001: 549), ở vùng Đông Nam Bộ như truyền thuyết *Vùng Mây* (Nguyễn Thị Nguyệt 2000: 138 - 143).

Như vậy, ở cả vùng Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và vùng Tây Nam Bộ (ĐBSCL), mô típ trợ giúp Nguyễn Ánh khi Nguyễn Ánh gặp khó khăn được xuất hiện khá nhiều trong hệ thống truyền thuyết giải thích tên gọi các địa danh có liên quan đến nhân vật lịch sử này.

Những truyền thuyết vừa nêu thường chứa đựng trong văn bản kể hai chủ đề: Chủ đề thứ nhất là thể hiện tấm lòng yêu mến, cảm hứng ca ngợi, đề cao mạng đế vương của nhân vật Nguyễn Ánh; Chủ đề thứ hai là hướng tới việc lý giải sự hình thành địa danh, di tích có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh. Trong hai chủ đề vừa nêu thì chủ đề thứ nhất dường như lấn át chủ đề thứ hai. Bởi lẽ, nội dung cơ bản của mỗi câu chuyện

kể chủ yếu tập trung kể việc Nguyễn Ánh được người, vật, thần linh giúp đỡ mỗi khi Nguyễn Ánh gặp hoạn nạn, khó khăn. Những mô típ chính xuất hiện với mật độ dày đặc trong cốt truyện của type truyện như: *Chúa Nguyễn gặp khó khăn - chúa Nguyễn khẩn vái - chúa Nguyễn được trợ giúp*. Chính đặc điểm của cấu tạo cốt truyện như vậy đã khiến cho người kể, người nghe quan tâm nhiều hơn đến chủ đề thứ nhất như đã nêu trên.

Vấn đề đặt ra là vì sao nhân vật Nguyễn Ánh trong hệ thống truyền thuyết địa danh vùng Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và đặc biệt là ở vùng ĐBSCL lại được nhân dân, thậm chí cả cá voi, cá sấu, thần linh giúp đỡ mỗi khi nhân vật này gặp khó khăn, hoạn nạn? Việc giải thích vấn đề được đặt ra từ cấu tạo cốt truyện của tiểu loại truyền thuyết địa danh TLIC này cần phải được đặt trong mối quan hệ giữa truyền thuyết với đặc điểm lịch sử, văn hoá, xã hội của vùng ĐBSCL giai đoạn thế kỉ XVII - XVIII.

Trong giai đoạn lịch sử này, nổi bật và đáng chú ý nhất đó là những chính sách nhằm thúc đẩy khẩn hoang của các chúa Nguyễn đối với Nam Bộ. Đánh giá về chính sách này, có nhà sử học đã khẳng định: “Từ đó các chúa Nguyễn và đến đầu thế kỉ XIX là Triều Nguyễn, đã tích cực thúc đẩy công cuộc khai phá đất đai, nhằm biến một vùng đất còn hoang vu trở thành một vùng đất sản xuất nông nghiệp trù phú” (Huỳnh Lừa 2000: 171). Đồng thời, để thúc đẩy việc khẩn hoang, chính quyền chúa Nguyễn còn khuyến khích những người giàu có đứng ra mộ dân khai hoang lập ấp, tạo mọi điều kiện để nhân dân có đủ ruộng đất, lúa giống, trâu cày để tiến hành việc khẩn hoang thuận lợi. Nhìn chung, chính quyền chúa Nguyễn rất dễ dãi đối với việc khai hoang, lập ấp của các lưu dân. Trịnh Hoài Đức (1998: 80) cũng đã từng khẳng định: “Pháp chế còn khoan dung, giản dị, có đất ở hạt Phiên Trấn mà

kiến trung làm đất ở hạt Trấn Biên, hoặc có đất ở hạt Trấn Biên mà kiến trung ở Phiên Trấn, như vậy cũng tùy theo dân nguyện, không có ràng buộc chi cả, cốt yếu khiến dân mở đất khẩn hoang cho thành điền, lập làm thôn xã mà thôi”.

Ngoài chính sách ruộng đất, công nhận quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất nhằm phát triển khẩn hoang ở vùng đất Nam Bộ, chính quyền các chúa Nguyễn và triều Nguyễn còn rất quan tâm đến sự phát triển kinh tế nông nghiệp gắn liền với thương nghiệp. Chính sách này đã góp phần kích thích sản xuất, tăng năng suất lao động và cải thiện đời sống cho nhân dân vùng Nam Bộ nói chung, vùng ĐBSCL nói riêng.

Với những chính sách như đã nêu trên, nhân dân Nam Bộ luôn nhận thấy mình chịu ơn các chúa Nguyễn. Tất cả những lưu dân từ các vùng Thuận - Quảng kể cả người giàu lẫn người nghèo khi đến vùng đất Nam Bộ đều được chính quyền chúa Nguyễn tạo mọi điều kiện thuận lợi để khẩn hoang lập làng, sản xuất nông nghiệp để xuất khẩu, cuộc sống có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực.

Các tư liệu lịch sử cho thấy có nhiều người thuộc nhiều thành phần khác nhau trong xã hội đã sẵn sàng trợ giúp Nguyễn Ánh khi nhân vật này gặp khó khăn, hoạn nạn. Đó là Linh mục Hồ Văn Nghị giúp đỡ Nguyễn Ánh trốn tránh quân Tây Sơn khi Duệ Tông Nguyễn Phước Thuận bị quân Tây Sơn giết năm 1777; Thị Uyển - một người đàn bà ở đất Hà Tiên đã chở gạo đến Phú Quốc để giúp đỡ đoàn quân Nguyễn Ánh (Quốc sử quán triều Nguyễn 2002: 49). Tác giả Cao Tự Thanh đã nhận định: “Sự thừa nhận họ Nguyễn Đàng Trong là vương triều chính thống khá phổ biến ấy cũng phần nào có ý nghĩa như một chuẩn mực xã hội về chính trị” (Cao Tự Thanh 1996: 50 - 51). Những cơ sở hiện thực này là một tiền đề quan trọng để dân gian sáng tạo nên những truyền thuyết địa danh có

liên quan đến Nguyễn Ánh chứa đựng những chủ đề như đã phân tích ở phần trên.

Trên đây là những cơ sở lịch sử, xã hội cơ bản góp phần lí giải sự xuất hiện chủ đề ca ngợi và tôn vinh nhân vật Nguyễn Ánh trong truyền thuyết địa danh vùng ĐBSCL. Hệ thống truyền thuyết dân gian về nhân vật Nguyễn Ánh chắc hẳn sẽ góp phần bổ sung, lấp đầy khoảng trống trong lịch sử mà ở đó xuất hiện nhiều cách nhìn nhận, đánh giá trái chiều về nhân vật này từ bấy lâu nay.

3. Kết luận

Hệ thống truyền thuyết địa danh vùng ĐBSCL phong phú và đa dạng với sự hiện diện của ba tiểu loại chính: Truyền thuyết địa danh có liên quan đến các nhân vật tiền hiền có công khai phá vùng đất mới; Truyền thuyết địa danh có liên quan đến các sự kiện lịch sử chống ngoại xâm và các nhân vật chống ngoại xâm; Truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh. Trong ba tiểu loại trên, tiểu loại thứ ba xuất hiện với mật độ khá dày ở các tỉnh thuộc vùng ĐBSCL có thể xem như là một biểu hiện mang tính đặc trưng về cơ cấu thể loại truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL so với một số vùng miền khác trong cả nước.

Với những đặc điểm của thể loại, truyền thuyết địa danh vùng ĐBSCL không chỉ giải thích tên gọi của địa danh mà quan trọng hơn, truyền thuyết địa danh ở vùng đất mới phía Nam này còn phản ánh và ghi giữ những nhân vật và sự kiện lịch sử trong quá khứ có liên quan đến địa danh theo quan điểm, thái độ, tình cảm của nhân dân vùng ĐBSCL. Truyền thuyết địa danh TL1C là một minh chứng cụ thể phản ánh tình cảm, thái độ của nhân dân vùng ĐBSCL đối với nhân vật Nguyễn Ánh. Việc phản ánh này đã góp phần bổ sung, lấp đầy một số khoảng trống trong lịch sử, ghi nhận vai trò, ảnh hưởng của nhân vật Nguyễn Ánh trong quá khứ.

So với truyền thuyết địa danh ở vùng Bắc Bộ, truyền thuyết địa danh TL1C ở vùng ĐBSCL có một số điểm tương đồng và dị biệt. Điểm tương đồng thể hiện chủ yếu ở nội dung dân tộc lịch sử, ở cốt lõi lịch sử của tác phẩm luôn gắn bó chặt chẽ với những đặc điểm lịch sử - xã hội và văn hóa ở một vùng miền cụ thể. Điểm dị biệt thể hiện ở xu hướng bám sát hiện thực lịch sử của tác phẩm, yếu tố thần kì xuất hiện thưa thớt trong hệ thống truyền thuyết địa danh vùng ĐBSCL, cốt truyện thường đơn giản và ít tình tiết.

Quá trình phân tích để làm rõ đặc điểm của truyền thuyết địa danh có liên quan đến nhân vật Nguyễn Ánh ở vùng ĐBSCL đã cho thấy thể loại truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL gồm một hệ thống các tác phẩm thể hiện những quan điểm, thái độ, tình cảm của các tác giả dân gian đối với các nhân vật, các sự kiện lịch sử trong quá khứ. Nội dung của các tác phẩm trong hệ thống thể loại truyền thuyết dân gian cùng phương thức sáng tác, sự tồn tại của tác phẩm qua thời gian đã khẳng định hình tượng các nhân vật có ảnh hưởng tích cực đối với cộng đồng trong truyền thuyết địa danh luôn có sức sống mạnh mẽ trong đời sống của nhân dân. Điều này góp phần lí giải về hình tượng các nhân vật trong truyền thuyết dân gian vùng ĐBSCL đã đi vào đời sống tâm linh, đời sống văn hoá của nhân dân vùng ĐBSCL./.

Chú thích

(1) Chẳng hạn như ở Nghệ An, dân gian đã lí giải hai dãy núi Thiên Nhân và Đại Huệ gồm gần một nghìn ngọn là do ông Không Lồ gánh đất đắp thành ở Quảng Trị, do ông Không Lồ gánh đất quá nặng, đòn gánh bị gãy, hai sọt đất văng ra hai phía. Sọt văng về phía núi thành động Lò Reng, sọt văng phía biển thành đảo Cồn Cỏ.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị An (1999), "Truyện kể địa danh, từ góc nhìn thể loại", Tạp chí *Văn học* (số 3), tr. 50.

2. Nguyễn Văn Bốn (2001), *Văn học dân gian Quảng Nam (Miền biển)*, Sở Văn hóa - Thông tin Quảng Nam.
3. Chu Xuân Diên (2001), *Văn hóa dân gian - Mấy vấn đề phương pháp luận và nghiên cứu thể loại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Đình (2010), *Yếu tố thần kì trong truyền thuyết và truyện cổ tích người Việt ở Nam Trung Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
6. Nguyễn Bích Hà (1999), "Bước đầu tìm hiểu nguồn truyền kể địa danh Việt Nam", trong: *Tuyển tập 40 năm Tạp chí Văn học*, tr. 416.
7. Kiều Thu Hoạch (2004), *Tổng tập Văn học dân gian người Việt*, tập 4, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Thái Hoàng (1999), "Truyền thuyết dân gian và địa danh", Tạp chí *Văn học*, số 9, tr. 46 - 52.
9. Huỳnh Lứa (2000), *Góp phần tìm hiểu vùng đất Nam Bộ các thế kỉ XVII, XVIII, XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Huỳnh Minh (2001), *Vùng Tàu xưa*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
11. Nhiều tác giả (1983), *Văn học dân gian những phương pháp nghiên cứu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Nguyệt (2000), *Khảo sát và so sánh một số type và motif truyện cổ dân gian Việt Nam - Nhật Bản*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn (lưu tại Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội).
13. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
14. Cao Tự Thanh (1996), *Nho giáo ở Gia Định*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Thompson, Stith (1977), *The Folktale*, University of California, America.
16. Nguyễn Đình Tư (1965), *Giang sơn Việt Nam đây: Non nước Phú Yên*, Nxb. Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang.
17. Nguyễn Đình Tư (2003), *Non nước Khánh Hòa*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

TS. ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH
Trưởng Đại học Đồng Tháp